

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1047/2018/DS-PT

Ngày: 16-11-2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Thẩm phán:

1/ Ông Nguyễn Chí Sang

2/ Bà Đặng Huyền Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Cán bộ tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Đinh
Thị Thảo – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 15 và 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số
427/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018, về “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 333/2018/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018
của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4374/2018/QĐ-PT ngày 27 tháng
09 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8658/2018/QĐ-PT ngày 23 tháng
10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Dương Thị Bích V**, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: 712 Đường K, khu phố 5, phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí
Minh.

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: 27/36 Đường X, khu phố 4, phường L, Quận T, Thành phố Hồ
Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn – bà Dương Thị Bích V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Theo Đơn khởi kiện ngày 06/02/2018, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/5/2018, Bản tự khai ngày 10/4/2018 và Biên bản hoà giải ngày 04/6/2018, cũng như tại phiên toà, nguyên đơn – bà Dương Thị Bích V trình bày:

Ngày 20/7/2016, ông Huỳnh Văn H có làm giấy xác nhận có vay của bà 800.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn trả ngày 12/12/2016. Đến thời hạn trả, bà yêu cầu ông H trả số tiền vay nhưng ông H đề nghị trả tiền lãi hàng tháng, còn tiền nợ gốc chưa có khả năng trả. Từ ngày 20/7/2016 đến ngày 20/01/2018, ông H đã trả cho bà được 144.000.000 đồng tiền lãi (1%/tháng x 18 tháng x 800.000.000 đồng).

Từ ngày 20/01/2018 đến nay, ông Huỳnh Văn H không tiếp tục trả tiền lãi và tiền gốc cho bà. Do vậy, bà yêu cầu Toà án buộc ông H phải trả cho bà số tiền gốc 800.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông H trả hết số tiền gốc và tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng. Bà yêu cầu ông H trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà xác nhận chỉ cho riêng ông Huỳnh Văn H vay, không có liên quan đến ai, nên bà chỉ yêu cầu ông H có trách nhiệm trả cho bà tiền gốc và tiền lãi. Bà không đồng ý cho ông H trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ gốc.

Theo Bản tự khai ngày 08/5/2018, Biên bản hoà giải ngày 04/6/2018, cũng như tại phiên toà sơ thẩm, ông Huỳnh Văn H trình bày: Năm 2014, ông có vay của bà Dương Thị Bích V số tiền 300.000.000 đồng, không nhớ lãi suất, tiền lãi trả hàng tháng. Có thời gian ông không trả tiền lãi, bà V yêu cầu ông làm lại giấy vay ghi số tiền từ 300.000.000 đồng lên thành 450.000.000 đồng. Tháng 7/2016, bà V yêu cầu ông làm lại giấy vay ghi số tiền 800.000.000 đồng. Ông xác nhận chữ viết và chữ ký ghi trong giấy mượn tiền ngày 20/7/2016 là của ông, ông xác nhận còn nợ bà V 800.000.000 đồng.

Tuy nhiên, hiện nay ông khó khăn, nên ông chỉ có khả năng trả dần cho bà V mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ gốc. Ông không đồng ý trả lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng, vì từ lúc vay tiền đến nay ông đã trả tiền cho bà V, ngay cả số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng bà V đã cộng gộp tiền lãi trước đây vào nợ gốc. Ông xác nhận chỉ riêng ông vay tiền của bà V, không có liên quan đến ai.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 333/2018/DS-ST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Buộc ông Huỳnh Văn H phải trả cho bà Dương Thị Bích V số tiền 847.467.000 (Tám trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng. Kể từ ngày bà Dương Thị Bích V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Văn H không trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền

chậm trả tương ứng thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ông Huỳnh Văn H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm, bà Dương Thị Bích V phải nộp 1.186.650 (Một triệu, một trăm tám mươi sáu ngàn, sáu trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.200.000 (Mười chín triệu hai trăm) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0038343 ngày 01/3/2018 và Biên lai thu số AA/2017/0038756 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho bà Dương Thị Bích V số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 18.013.350 (Mười tám triệu không trăm mười ba ngàn ba trăm năm mươi đồng).

Ngoài ra, Bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 02/8/2018, nguyên đơn – bà Dương Thị Bích V kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vốn là 800.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/ tháng kể từ ngày 20/01/2018 đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về tố tụng: Từ ngày thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn nên đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, thấy: Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 20/7/2016 và lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định bị đơn đã vay của nguyên đơn số tiền 800.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn thanh toán là ngày 12/12/2016. Bị đơn cho rằng số tiền 800.000.000 đồng là cộng gộp nợ gốc và tiền lãi của lần vay trước nhưng không có chứng cứ chứng minh và không được nguyên đơn thừa nhận nên không có cơ sở chấp nhận. Cho đến nay,

bị đơn chưa trả nợ gốc cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Tòa cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả nguyên đơn nợ gốc 800.000.000 đồng là đúng pháp luật.

Nguyên đơn xác định bị đơn đã trả lãi cho nguyên đơn đến ngày 20/01/2018 với lãi suất 1%/tháng. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tiền lãi bị đơn đã trả cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi từ ngày 20/01/2018 theo mức lãi suất 1,5%/tháng. Tuy nhiên, căn cứ Giấy mượn tiền ngày 20/7/2016 thì thời hạn thanh toán là ngày 12/12/2016 nên tiền lãi tính từ ngày 20/01/2018 đến khi Tòa cấp sơ thẩm xét xử vụ án là tiền lãi nợ quá hạn. Căn cứ khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 “Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ”, căn cứ Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước thì lãi suất cơ bản là 9%/năm, tức 0,75%/tháng nên bị đơn phải trả lãi nợ quá hạn cho nguyên đơn theo mức lãi suất 0,75%/tháng. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn về việc tính lãi nợ quá hạn với lãi suất 1,5%/tháng. Tòa sơ thẩm buộc bị đơn trả cho nguyên đơn lãi suất quá hạn theo mức lãi suất 1%/tháng là không đúng quy định của pháp luật nhưng sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không sửa phần này.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết số tiền gốc và tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng, thấy: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 “1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên phát sinh hiệu lực, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn – bà Dương Thị Bích V. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 333/2018/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Dương Thị Bích V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0022360 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận T;
- THADS Quận T;
- Các đương sự;
- Lưu (T/16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền